



BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN * KHÓA: K16CMU_TPM,TTT
HỌC PHẦN : CAPSTONE PROJECT FOR SOFTWARE ENGINEERING 2 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÃ MÔN: CMU-SE451

Thời gian : 21,22/05/2014

STT	Mã SV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM	ĐIỂM	ĐIỂM HỘI ĐỒNG				NHÓM		NĐG	ĐGN	ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						HƯỚNG	PHẢN	TV1	TV2	TV3	TB HỘI	N1	N2			ĐIỂM SỐ	ĐIỂM CHỮ	
						DẪN	BIỆN											
						25%	25%				40%			5%	5%			
1	142111028	Nguyễn Minh	Thanh	08/11/1990	K14CMU_TTT	9.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	9.5	9.5	9.5	10.0	7.8	Bảy Phẩy Tám	
2	152126158	Nguyễn Song Trường	Giang	30/06/1991	K15CMU_TPM	8.5	5.5	5.5	5.5	5.5	5.5	9.1	9.1	9.1	10.0	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
3	162123085	Trịnh Tiến	Đạt	01/01/1992	K16CMU_TPM	9.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.5	9.5	9.5	10.0	8.6	Tám Phẩy Sáu	
4	162123086	Nguyễn Thanh Minh	Hiếu	14/04/1992	K16CMU_TPM	8.4	7.1	7.8	7.9	7.5	7.7	9.4	9.5	9.5	10.0	7.9	Bảy Phẩy Chín	
5	162123087	Hoàng Thế	Hùng	17/03/1992	K16CMU_TPM	9.3	9.4	9.6	9.5	9.5	9.5	9.0	9.0	9.0	10.0	9.4	ChínPhẩy Bốn	
6	162123088	Đào	Huy	02/11/1991	K16CMU_TPM	9.0	6.8	7.0	7.0	7.8	7.3	9.1	9.1	9.1	10.0	7.8	Bảy Phẩy Tám	
7	162123089	Nguyễn Tấn	Lập	18/01/1992	K16CMU_TPM	9.6	8.7	8.7	9.5	8.7	9.0	10.0	8.0	9.0	10.0	9.1	Chín Phẩy Một	
8	162123052	Phan Thành	Lập	20/01/1992	K16CMU_TPM	9.2	8.7	8.1	9.0	9.0	8.7	8.4	9.4	8.9	10.0	8.9	Tám Phẩy Chín	
9	162123054	Phan Hoàng	Long	03/06/1992	K16CMU_TPM	9.3	8.0	8.4	8.1	8.0	8.2	9.5	9.5	9.5	10.0	8.6	Tám Phẩy Sáu	
10	162123090	Phan Văn	Nghĩa	02/04/1992	K16CMU_TPM	9.0	8.4	8.1	8.0	8.4	8.2	9.2	9.2	9.2	10.0	8.6	Tám Phẩy Sáu	
11	162123094	Lê Anh	Sỹ	25/04/1992	K16CMU_TPM	8.9	6.8	7.5	7.4	7.8	7.6	9.1	9.1	9.1	10.0	7.9	Bảy Phẩy Chín	
12	162123095	Trần Hữu	Thành	21/06/1992	K16CMU_TPM	8.6	7.7	7.9	7.2	7.2	7.4	9.5	9.5	9.5	10.0	8.0	Tám	
13	162123096	Hà Thư	Thừa	30/01/1992	K16CMU_TPM	9.9	9.1	9.5	9.6	8.9	9.3	9.2	9.2	9.2	10.0	9.4	ChínPhẩy Bốn	
14	162126704	Phan Nguyễn Minh	Toàn	05/07/1992	K16CMU_TPM	8.8	8.4	8.4	8.4	8.5	8.4	9.4	9.5	9.5	10.0	8.6	Tám Phẩy Sáu	
15	162123097	Nguyễn Chí	Trung	19/05/1992	K16CMU_TPM	9.8	9.3	9.0	7.0	9.2	8.4	8.6	8.6	8.6	10.0	9.1	Chín Phẩy Một	
16	162163204	Trần Quốc	Vương	30/01/1992	K16CMU_TPM	9.8	8.4	8.5	9.5	8.5	8.8	10.0	9.0	9.5	10.0	9.0	Chín	
17	162524460	Bùi Đức	Anh	23/03/1992	K16CMU_TTT	9.8	9.0	9.0	9.5	9.0	9.2	10.0	9.0	9.5	10.0	9.4	ChínPhẩy Bốn	
18	162143148	Trần Công	Bình	10/10/1992	K16CMU_TTT	9.2	9.1	8.0	8.5	9.2	8.6	9.4	9.6	9.5	10.0	9.0	Chín	
19	161136029	Nguyễn Xuân	Cường	07/08/1991	K16CMU_TTT	9.6	8.5	8.9	7.0	8.0	8.0	8.6	8.6	8.6	10.0	8.7	Tám Phẩy Bảy	
20	162143111	Nguyễn Thuý	Hằng	30/03/1992	K16CMU_TTT	9.6	8.4	8.5	9.5	8.5	8.8	10.0	9.0	9.5	10.0	9.0	Chín	
21	162143149	Nguyễn Thị	Hoa	30/09/1991	K16CMU_TTT	9.8	8.8	9.0	8.0	7.4	8.1	9.7	9.7	9.7	10.0	8.9	Tám Phẩy Chín	
22	162113015	Võ Đặng Anh	Khôi	25/10/1992	K16CMU_TTT	8.2	7.5	7.4	6.7	7.2	7.1	9.7	9.7	9.7	10.0	7.8	Bảy Phẩy Tám	
23	162133102	Nguyễn Đặng Thanh	Lâm	20/03/1992	K16CMU_TTT	9.3	8.9	9.1	8.5	8.6	8.7	9.0	9.0	9.0	10.0	9.0	Chín	
24	162143152	Phạm Văn	Lành	22/06/1991	K16CMU_TTT	9.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	9.5	9.5	9.5	10.0	7.8	Bảy Phẩy Tám	



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN * KHÓA: K16CMU_TPM,TTT
HỌC PHẦN : CAPSTONE PROJECT FOR SOFTWARE ENGINEERING 2 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÃ MÔN: CMU-SE451

Thời gian : 21,22/05/2014

STT	MÃ SV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM	ĐIỂM	ĐIỂM HỘI ĐỒNG				NHÓM ĐÁNH GIÁ		NĐG	ĐGN	ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						HƯỚNG DẪN	PHẢN BIỆN									ĐIỂM SỐ	ĐIỂM CHỮ	
						25%	25%	TV1	TV2	TV3	TB HỘI ĐỒNG	N1	N2	5%	5%	100%		
25	162524267	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	15/08/1991	K16CMU_TTT	9.4	8.7	9.5	9.5	8.6	9.2	9.3	9.3	9.3	10.0	9.2	Chín Phẩy Hai	
26	162143153	Đinh Hải	Nam	21/02/1992	K16CMU_TTT	9.5	6.5	6.9	6.2	6.3	6.5	9.1	9.1	9.1	10.0	7.6	Bảy Phẩy Sáu	
27	162143130	Trịnh Thị	Phượng	10/12/1992	K16CMU_TTT	9.0	7.6	8.0	8.0	8.0	8.0	9.3	9.5	9.4	10.0	8.3	Tám Phẩy Ba	
28	162213290	Nguyễn Thu	Quỳnh	16/06/1992	K16CMU_TTT	9.8	9.5	9.3	9.0	9.4	9.2	9.8	9.8	9.8	10.0	9.5	Chín Phẩy Năm	
29	162143155	Nguyễn Tiến	Thành	15/08/1992	K16CMU_TTT	9.6	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	9.5	9.5	9.5	10.0	8.6	Tám Phẩy Sáu	
30	162113030	Phạm Mạnh	Thông	20/01/1992	K16CMU_TTT	9.0	8.4	8.1	8.0	8.4	8.2	9.1	9.1	9.1	10.0	8.6	Tám Phẩy Sáu	
31	162346443	Trần Thị Thu	Thúy	22/03/1992	K16CMU_TTT	8.5	7.8	7.9	7.1	7.2	7.4	9.5	9.5	9.5	10.0	8.0	Tám	
32	162146814	Trần Thị Thủy	Tiên	25/10/1992	K16CMU_TTT	9.4	8.5	9.3	8.9	8.5	8.9	9.3	9.3	9.3	10.0	9.0	Chín	
33	162113031	Lê Xuân	Trường	06/04/1991	K16CMU_TTT	8.8	8.5	7.7	9.0	8.7	8.5	8.4	9.4	8.9	10.0	8.7	Tám Phẩy Bảy	
34	162413958	Dương Anh	Tuấn	19/10/1992	K16CMU_TTT	8.5	6.6	6.8	6.5	6.6	6.6	9.1	9.1	9.1	10.0	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
35	162314789	Nguyễn Thanh	Văn	06/03/1991	K16CMU_TTT	8.2	5.9	6.0	6.0	6.0	6.0	9.4	9.5	9.5	10.0	6.9	Sáu Phẩy Chín	

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 05 năm 2014

NGƯỜI LẬP

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC & SAU ĐẠI HỌC

NGUYỄN HỒNG GIANG

TS. NGUYỄN PHI SƠN